

Ngày 30/09/2025	12,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	-5.9%

Q3/25	
ROE	9.0% +/- YoY ▲ 1.6%

Q3/25	
DT thuần	2,472 QoQ ▼ 1,360 ▼ 35.5% YoY ▲ 96.0 ▲ 4.0%
tỷ VNĐ	

9T 2025	
DT thuần	10,023 YoY ▲ 731 ▲ 7.9%
tỷ VNĐ	

Q3/25	
LN gộp	87.9 QoQ ▼ 417 ▼ 82.6% YoY ▲ 37.2 ▲ 73.5%
tỷ VNĐ	

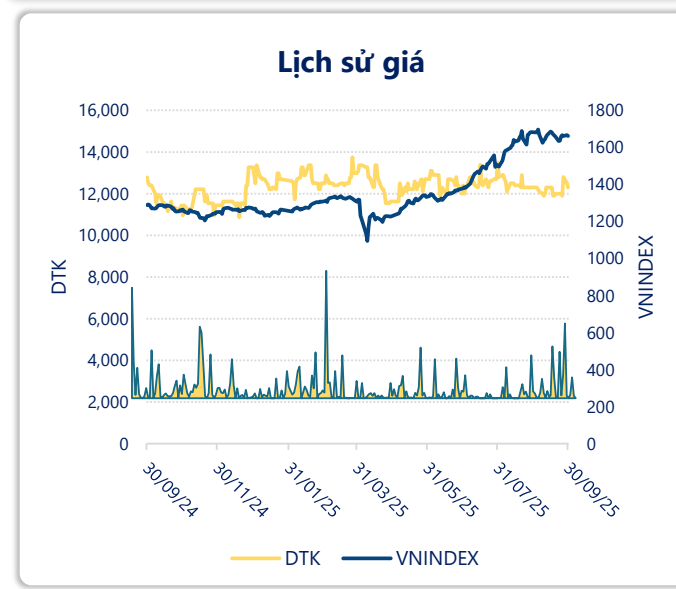
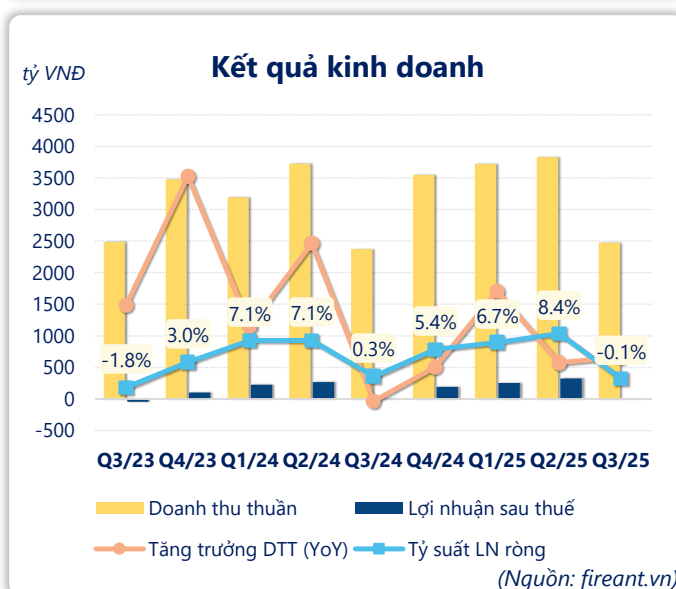
9T 2025	
LN gộp	968 YoY ▲ 72.0 ▲ 8.1%
tỷ VNĐ	

Q3/25	
LN thuần	-9.13 QoQ ▼ 365 ▼ 103% YoY ▼ 5.76 ▼ 171%
tỷ VNĐ	

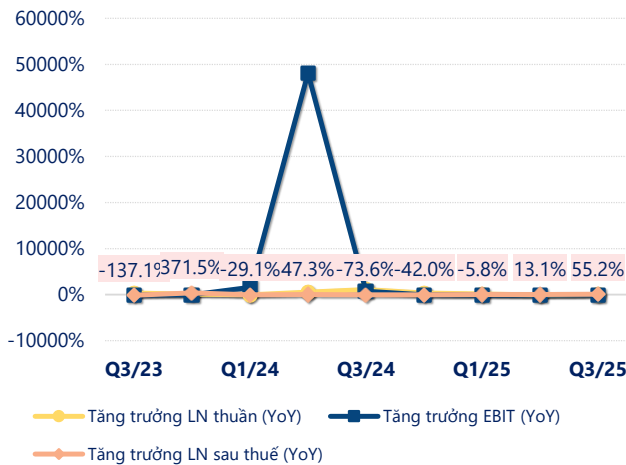
9T 2025	
LN thuần	620 YoY ▲ 68.0 ▲ 12.4%
tỷ VNĐ	

Q3/25	
LN sau thuế	-2.93 QoQ ▼ 326 ▼ 101% YoY ▼ 10.8 ▼ 137%
tỷ VNĐ	

9T 2025	
LN sau thuế	572 YoY ▲ 73.0 ▲ 14.6%
tỷ VNĐ	

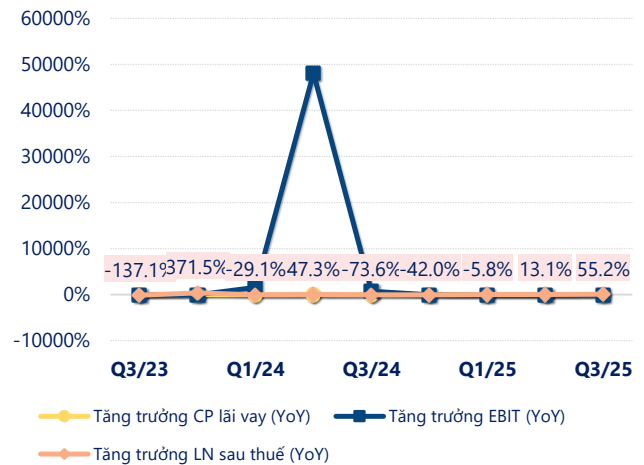


Tăng trưởng lợi nhuận



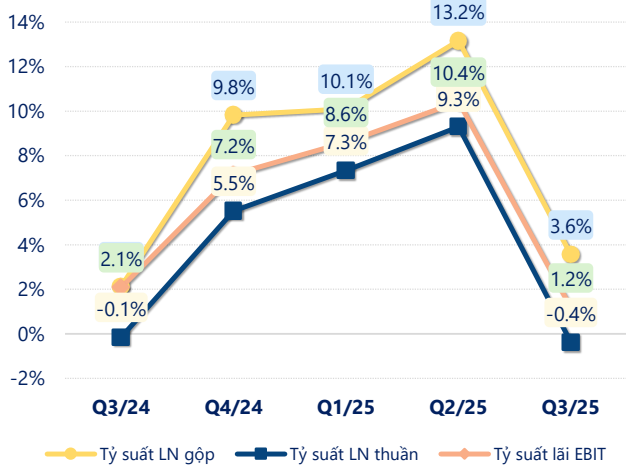
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



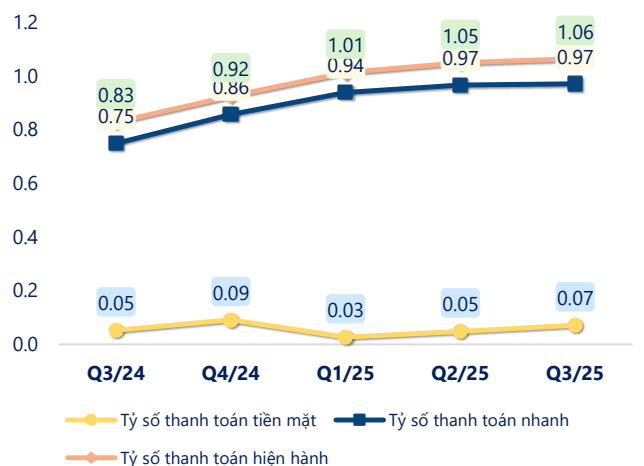
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



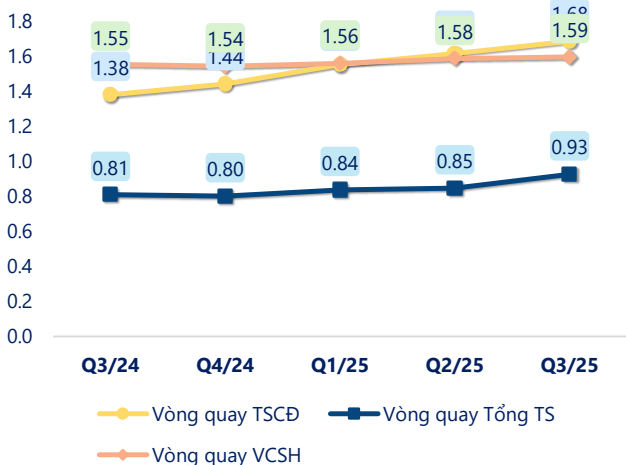
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



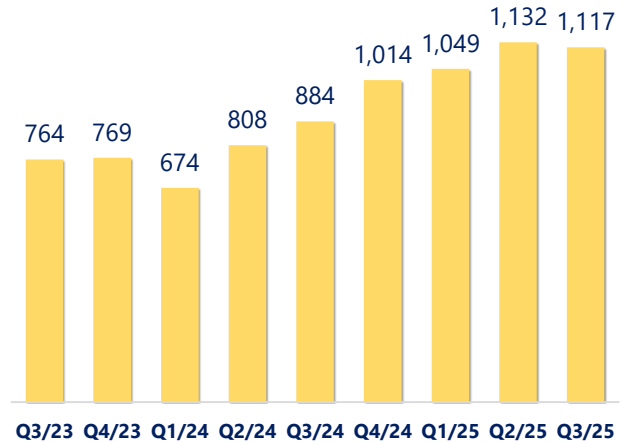
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,472	2,376	4.0%	10,023	9,292	7.9%
Giá vốn hàng bán	2,384	2,325	2.5%	9,055	8,396	7.8%
Lợi nhuận gộp	87.9	50.7	73.5%	968	896	8.1%
Doanh thu HĐTC	30.9	52.4	-41.0%	137	164	-16.5%
Chi phí TC	40.0	14.9	168%	155	223	-30.4%
Chi phí lãi vay	36.2	50.9	-28.9%	126	174	-27.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.02	-0.17	114%	0.08	0.96	-91.7%
Chi phí QLDN	88.0	91.8	-4.2%	330	284	16.1%
LN thuần từ HĐKD	-9.13	-3.37	-171%	620	552	12.4%
Lợi nhuận khác	2.06	2.04	0.8%	2.58	-8.38	131%
LN trước thuế	-7.07	-1.32	-436%	623	544	14.6%
Lợi nhuận sau thuế	-2.93	7.91	-137%	572	499	14.6%
LNST của CĐ cty mẹ	-3.20	7.15	-145%	570	500	14.1%

(Nguồn: fireant.vn)

